

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 21/2014/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 03 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc,
đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình,
cá nhân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 481/TTr-STNMT ngày 10/11/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 11/2006/QĐ-UBND ngày 13/6/2006 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc quy định hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, hộ gia đình, cá nhân được giao đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vy Văn Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Hạn mức giao đất tại Quy định này áp dụng cho việc giao đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho các hộ gia đình, cá nhân để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy định này không tính vào hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 129 Luật Đất đai năm 2013.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu xin giao đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân các cấp; cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh, cấp huyện; cơ quan thuế cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng là đất chưa được đưa vào sử dụng cho các mục đích theo quy định của Luật Đất đai.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt

1. Hạn mức giao đất để sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm không quá 02 (hai) ha cho mỗi hộ gia đình, cá nhân.

2. Hạn mức giao đất để sử dụng vào các mục đích: Trồng cây lâu năm, trồng rừng phòng hộ, trồng rừng sản xuất không quá 20 (hai mươi) ha cho mỗi hộ gia đình, cá nhân.

Điều 5. Hạn mức giao đất có mặt nước chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt

Hạn mức giao đất để sử dụng vào các mục đích: Trồng cây hàng năm, nuôi trồng thủy sản không quá 02 (hai) ha cho mỗi hộ gia đình, cá nhân.

Điều 6. Đối tượng ưu tiên khi xét giao đất

Ưu tiên giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước chưa sử dụng cho các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản tại địa phương thiếu đất sản xuất, chưa được giao đất.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Quy định này; giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện hoặc báo cáo đề xuất với UBND tỉnh xem xét giải quyết theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước chưa sử dụng; tiếp nhận và giải quyết hồ sơ xin giao đất của hộ gia đình, cá nhân theo hạn mức giao đất tại Quy định này và quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vy Văn Thành